TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19/4/2021.
V/v Tranh chấp xin ly hôn, con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Tiến.
2. Bà Lương Thị Kim Nhung

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa:* Bà Đồng Thanh Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thong thường vụ án hình sự thụ lý số: 588/2021/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2020 về việc "Xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Mai Thị P** (Phường), sinh năm 1971 (Có mặt)
Địa chỉ: Số 37 Lê Văn T , KP. Vĩnh V , P. Vĩnh H , Rạch G , tỉnh Kiên G .
Bị đơn: Ông **Tống Văn M ,** sinh năm 1971 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số 37 Lê Văn Tuân, KP. Vĩnh Viễn, P. Vĩnh Hiệp, Rạch Giá, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn bà Mai Thị P trình bày:** Bà P và ông M chung sống với nhau vào năm 1998 có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và được UBND xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/8/2001.

Nguyên nhân xin ly hôn: Trong quá trình chung sống những năm đầu vợ chồng bà rất hạnh phúc, nhưng thời gian thì vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và bất đồng ý kiến, cụ thể là do ông M đã có người phụ nữ khác bên ngoài nên bỏ mặc bà

sống ra sao thì sống dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xấu đi, hiện nay tình cảm vợ chồng bà không còn nữa, ông bà đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Vì vậy bà P yêu cầu được ly hôn với ông M .

- Về con chung: Bà P xác định có 02 người con chung tên Tống Thái Anh, sinh năm 1995 và Tống Thái Dương, sinh năm 2004. Hiện đang sống với bà Phượng. Bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Dương đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với người con chung tên Tống Thái Anh, sinh năm 1995, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà P xác định bà và ông M có tạo lập được tài sản chung là thửa đất số 25, tờ bản đồ số 37, theo giấy chứng nhận QSD đất số BX 048624 và thửa đất số 26a + 26, tờ bản đồ số 37 theo giấy chứng nhận QSD đất số AB 063421 tọa lạc tại khu phố Vĩnh Viễn, phường Vĩnh Hiệp, Rạch Giá, Kiên Giang. Bà P xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Tống Văn M :** Không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý hợp lệ của Tòa án và cũng không có mặt theo hai lần thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa bò ñôn ông Tống Văn M vắng mặt.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Phượng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn, nuôi con chung. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp xin ly hôn". Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá. Đối với bị đơn ông Tống Văn M Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Tống Văn M nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho họ theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ kiện:

Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày

22/8/2001, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Phượng, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà P và ông M không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để xây dựng mái ấm gia đình bền vững và hạnh phúc. Cụ thể, tại phiên tòa bà P trình bày nguyên nhân là do ông M có người phụ nữ khác bên ngoài nên bỏ mặc bà sống ra sao thì sống dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xấu đi, hiện nay tình cảm vợ chồng bà không còn nữa, bà và ông M đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay vẫn không hàn gắn được.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P được ly hôn với ông M .

Về quan hệ con chung: Bà P xác định có 02 người con chung tên Tống Thái Anh, sinh năm 1995 và Tống Thái Dương, sinh năm 2004. Cháu Dương hiện đang sống với bà Phượng. Bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Dương đến tuổi trưởng thành. Tại biên bản lấy lời khai của cháu Dương có nguyện vọng được sống chung với mẹ là Mai Thị Phượng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Luật hôn nhân gia đình năm 2000, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà P là hoàn toàn phù hợp. Bà P không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người con chung tên Tống Thái Anh, sinh năm 1995, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Bà P xác định bà và ông M có tạo lập được tài sản chung là thửa đất số 25, tờ bản đồ số 37, theo giấy chứng nhận QSD đất số BX 048624 và thửa đất số 26a + 26, tờ bản đồ số 37 theo giấy chứng nhận QSD đất số AB 063421 tọa lạc tại khu phố Vĩnh Viễn, phường Vĩnh Hiệp, Rạch Giá, Kiên Giang. Bà P xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: Bà P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị đơn ông Tống Văn M , căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó". Nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông M không có sự phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó, nếu ông M có tranh chấp về con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng thì ông M có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Mai Thị P phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 91, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 11, Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 94 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Mai Thị P đối với ông Tống Văn M .

Tuyên bố bà Mai Thị P được ly hôn với ông Tống Văn M .

2. Về quan hệ con chung: Giao người con chung tên Tống Thái Dương, sinh năm 2004 cho bà Mai Thị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Tống Văn M được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản chung: Bà P xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về quan hệ nợ chung: Bà P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phía: Bà Mai Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008831 ngày 20/11/2020 nên bà P không phải nộp thêm.

6. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Loan

** Nơi nhận:*
- *VKSND Tp. Rạch Giá;*
- *Các đương sự;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ./.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG
---ơ✪ơ---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---ơ✪ơ---

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi…….giờ…….phút ngày 19 tháng 4 năm 2021

Tại trụ sở TAND thành phố Rạch Giá

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**:** Bà **Phạm Thị Thanh Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lương Thị Kim Nhung** và ông **Trần Quốc Tiến**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 558/2020/TLST- HNGĐ ngaøy 24 thaùng 12 naêm 2020 veà tranh chấp "Xin ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Bà **Mai Thị Phượng,** sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 37 Lê Văn Tuân, KP. Vĩnh Viễn, P. Vĩnh Hiệp, Rạch Giá, Kiên Giang.

Bị đơn: Ông **Tống Văn M ,** sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 37 Lê Văn Tuân, KP. Vĩnh Viễn, P. Vĩnh Hiệp, Rạch Giá, Kiên Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 91, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 89, 91, 92, 94 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Mai Thị P đối với ông Tống Văn M .

Tuyên bố bà Mai Thị P được ly hôn với ông Tống Văn M .

2. Về quan hệ con chung: Giao người con chung tên Tống Thái Dương, sinh năm 2004 cho bà Mai Thị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Tống Văn M được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản chung: Bà P xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về quan hệ nợ chung: Bà P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Veà aùn phí: Bà Mai Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008831 ngày 20/11/2020 nên bà P không phải nộp thêm.

6. Quyeàn khaùng caùo: Nguyeân ñôn coù quyeàn khaùng caùo baûn aùn trong haïn 15 ngaøy keå töø ngaøy tuyeân aùn sô thaåm. Riêng bị đơn coù quyeàn khaùng caùo baûn aùn trong haïn 15 ngaøy keå töø ngaøy nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Tröôøng hôïp baûn aùn ñöôïc thi haønh theo qui ñònh taïi Ñieàu 2 Luaät thi haønh aùn daân söï thì ngöôøi ñöôïc thi haønh aùn daân söï, ngöôøi phaûi thi haønh aùn daân söï coù quyeàn thoûa thuaän thi haønh aùn, quyeàn yeâu caàu thi haønh aùn, töï nguyeän thi haønh aùn hoaëc bò cöôõng cheá thi haønh aùn theo qui ñònh taïi caùc ñieàu 6,7 vaø 9 Luaät thi haønh aùn daân söï; thôøi hieäu thi haønh aùn ñöôïc thöïc hieän theo qui ñònh taïi Ñieàu 30 Luaät thi haønh aùn daân söï.

Nghị án kết thúc vào hồi…….giờ…….phút ngày 19 tháng 4 năm 2021.

Bieân baûn nghị án ñaõ được đọc lại cho tất cả thaønh vieân hoäi ñoàng xeùt xöû cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hoäi đồng xét xử **Thẩm phán -Chuû toïa phiên tòa**